

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JUT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 26/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JUT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Thơm** và bà **Nguyễn Thị Thuận**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lộc Thị Vinh** - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut tham gia phiên tòa: ông **Trần Hữu Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jut mở phiên tòa xét sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST, ngày 02 tháng 06 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **V**, Sinh năm: 1977 tại tỉnh T. Trú tại: xã P, thành phố M, tỉnh K; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: L (đã chết); Con bà: Th, sinh năm 1952 hiện đang sinh sống tại xã P, thành phố M, tỉnh K; Bị cáo có vợ: C, SN: 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006, hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại xã P, thành phố M, tỉnh K;

Nhân thân: Ngày 21/8/2012, bị Công an xã P, Tp. M, tỉnh K; xử phạt 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện đã chấp hành xong. Ngày 06/11/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh K ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng; chấp hành từ ngày 12/11/2012 đến ngày 12/6/2014 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính. Ngày 21/3/2017 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut tạm giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 27/3/2017 Công an huyện Cư Jut ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt.

2. Họ và tên: **T**; Sinh năm: 1977 tại tỉnh C; Trú tại: xã T, huyện B, tỉnh K; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: L, sinh năm 1942; Con bà: M; sinh năm 1944, hiện bố mẹ bị cáo đang sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh C; Bị cáo có vợ: Nh, SN: 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002, hiện vợ con bị cáo đang sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh K.

Nhân thân: Ngày 27/12/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh K ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng; chấp

hành từ ngày 04/01/2013 đến ngày 07/11/2013 chấp hành xong sau đó về sinh sống tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Cư Jut - Có mặt.

*/ Người bị hại;

1. Ông Tr; Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - có mặt

2. Ông Ng; Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - có mặt

*/ Người có quyền lợi liên quan: Bà C; Trú tại: phường Ng, thành phố Q, tỉnh B - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong vụ án, qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 20/03/2017, T đến nhà V, thôn 07, xã P, TP.M, tỉnh K chơi; sau đó V rủ T đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/03/2017, V mang theo 02 (hai) bao xác rắn màu nâu; còn T mang theo 01 (một) cái kim bằng kim loại; sau đó V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát (BKS) 47P9 - 1152 chở T đi từ xã P, TP.M, tỉnh K đến xã Đ, huyện C, tỉnh Đ để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ, thấy nhà ông Tr có tiêu hạt đang phơi ở trên sân nên V dừng xe lại; sau đó, T đi đến khu vực hàng rào dùng kim cắt hàng rào lưới B40 rồi cùng V cầm bao đi vào sân hốt tiêu hạt đang phơi trên nền xi măng bỏ vào bao. Sau đó, T vác bao tiêu ra để ở trước xe rồi cùng V điều khiển xe chạy ngược lại về hướng ngã tư chợ xã N, huyện C, tỉnh Đ.

Khi đi ngang qua nhà ông Ng, thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; thấy nhà ông Th có tiêu hạt đang phơi ở trên bạt đề ở ngoài sân nên V dừng xe lại. Sau đó, V đứng ngoài cảnh giới; còn T cầm 01 (một) cái bao treo qua tường rào vào sân nhà ông Ng rồi đổ hết số tiêu trên bạt vào bao và chuyển ra phía ngoài cho V đỡ rồi treo ra ngoài. Sau đó, T và V chở 02 (hai) bao tiêu trộm cắp được đi về đến đoạn đường thuộc xã T, huyện C, tỉnh Đ thì bị Công an huyện Cư Jut tuần tra phát hiện bắt giữ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 47P9 - 1152 màu xanh - bạc, số khung: JC43009Y051740, số máy: JC43E0059612;

- 01 (một) bao tiêu hạt (loại bao xác rắn, màu nâu) trọng lượng 48kg;

- 01 (một) bao tiêu hạt (loại bao xác rắn, màu nâu) trọng lượng 28kg;

- 01 (một) cái kim bằng kim loại có chiều dài 16cm, cán được bọc nhựa màu đỏ đen, trên cán có in chữ: MEINFA-HN.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2017/KL-HĐĐG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jut kết luận:

- 48kg tiêu hạt, độ ẩm 40% trị giá 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng);

- 28kg tiêu hạt, độ ẩm 50% trị giá 1.820.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng);

Quá trình điều tra xác định 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 47P9 - 1152 màu xanh - bạc là của chị C (SN: 1975, HKTT: phường Ng, TP.Q, tỉnh B) cho vợ chồng V mượn sử dụng làm phương tiện đi lại; chị C không biết việc V sử dụng xe mô tô vào mục đích trộm cắp tài sản nên ngày 28/04/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị V là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được: 48kg tiêu hạt, độ ẩm 40% là của ông Tr (SN: 1973, HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ); 28kg tiêu hạt, độ ẩm 50% là của ông Ng (SN: 1964, HKTT: thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ); ngày 28/04/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 48kg tiêu hạt cho ông Tr; 28kg tiêu hạt cho ông Ng là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Tr, ông Ng không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 22/CTr-VKS ngày 31/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut truy tố các bị cáo V và T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại là ông Tr và ông Ng thừa nhận lời khai của các bị cáo là đúng và không có yêu cầu gì, ông Ng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo V và T bản cáo trạng số: 22/CTr-VKS ngày 31/5/2017 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 47P9-1152 màu xanh - bạc cho chị C; trả lại 48kg tiêu hạt cho ông Tr; 28kg tiêu hạt cho ông Ng là các chủ sở

hữu hợp pháp; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kim băng kim loại có chiều dài 16cm, cán được bọc nhựa màu đỏ đen, trên cán có in chữ: MEINFA-HN.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Tr và ông Ng không yêu cầu gì về dân sự nên không đề nghị xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì, phần tranh luận các bị cáo, người bị hại không có ý kiến. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện hòa nhập với cộng đồng; Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý: Vào khoảng từ 01 giờ 30 phút đến 02 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, tại thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ; V và T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự thiếu cảnh giác, không trông coi tài sản của người bị hại đã trộm cắp 01 (một) bao tiêu hạt có trọng lượng 48kg của nhà ông Tr, trị giá 3.840.000đ (ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); trộm cắp 01 (một) bao tiêu hạt có trọng lượng 28kg của nhà ông Ng, trị giá 1.820.000đ (một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản V và T trộm cắp là 5.660.000 đ (năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo V và T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất mức độ, hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức

được quyền đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản, chuẩn bị phương tiện để trộm cắp, trực tiếp điều khiển xe đi tìm tài sản để trộm cắp và đứng canh giới cho đồng bọn. Bị cáo T là người thực hành tích cực khi được rủ đi trộm cắp. Bị cáo chuẩn bị kim băng kim loại và là người trực tiếp vào hốt tiêu, chuyển ra ngoài để đi tiêu thụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo, để răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại là ông Ng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Ngoài lần phạm tội bị Tòa án xét xử bị cáo T còn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo V có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú ổn định, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ Luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với chị C cho vợ chồng bị cáo V mượn xe mô tô 47P9 - 1152 làm phương tiện đi lại, chị C không biết bị cáo V sử dụng xe vào mục đích phạm tội do đó không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 47P9-1152 màu xanh - bạc cho chị C; trả lại 48kg tiêu hạt cho ông Tr; 28kg tiêu hạt cho ông Ng là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kim băng kim loại có chiều dài 16cm, cán được bọc nhựa màu đỏ đen, trên cán có in chữ: MEINFA-HN do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Tr và ông Ng không yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo V và T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo V 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho UBND xã P, Tp. M, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 47P9-1152 màu xanh - bạc cho chị C; trả lại 48kg tiêu hạt cho anh Tr; 28kg tiêu hạt cho anh Ng là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kìm bằng kim loại có chiều dài 16cm, cán được bọc nhựa màu đỏ đen, trên cán có in chữ: MEINFA-HN (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/NQ-UVTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo V và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã P;
- Các Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

- Lưu hồ sơ.